

Số: 32/2025/QĐST-DS

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 847/2024/TLST –DS ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp T, số A đường K, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng Giám đốc Ngân hàng T Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh H – Giám đốc Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Theo Quyết định ủy quyền số 3828/QĐ-BIDV ngày 01-07-2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng T Việt Nam).

Ông Lê Mạnh H ủy quyền lại cho:

1/ Ông Trịnh Mạnh D – Trưởng phòng Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2/ Bà Phạm Thanh T - Phó trưởng phòng Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3/ Ông Dương Văn P – Chuyên viên Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Theo Quyết định ủy quyền số 520B/UQ-BIDV.BRVT-QLRR ngày 06-09-2024).

4/ Ông Nguyễn Trung K – Phó trưởng Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

5/ Ông Dương Văn P – Chuyên viên Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

6/ Ông Trần Mạnh L – Phó trưởng phòng Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

7/ Bà Hoàng Huỳnh Diệp A – Chuyên viên Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

8/ Bà Lại Thị Hằng N – Chuyên viên khách hàng chuyên trách xử lý nợ Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

9/ Ông Cao Trần Bảo L – Chuyên viên khách hàng chuyên trách xử lý nợ Phòng khách hàng chuyên trách xử lý nợ Ngân hàng T Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Theo Quyết định ủy quyền số 56/UQ-BIDV.BRVT-QLRR ngày 03-03-2025)

Bị đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: Số D, Tổ Q, Khu phố E, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số F, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Lan A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số A đường Đ, phường 2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền ngày 13-03-2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Ông Lê Văn Q xác nhận tính đến ngày 29-03-2025 còn nợ và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T Việt Nam tổng số tiền 16.408.750.419 đồng (mười sáu tỷ bốn trăm lẻ tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc 13.819.228.605 đồng (mười ba tỷ tám trăm mười chín triệu hai trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm lẻ năm đồng), nợ lãi trong hạn 2.418.331.088 đồng (hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm ba mươi một ngàn không trăm tám mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn 25.138.823 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi tám ngàn tám trăm hai mươi ba đồng), lãi phạt 146.051.903 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu không trăm năm mươi một ngàn chín trăm lẻ ba đồng). Số tiền nêu trên ông Lê Văn Q sẽ trả làm 02 đợt như sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất ngày 04-07-2025 trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

+ Đợt 2: Chậm nhất ngày 04-10-2025 trả 13.769.228.605 đồng (mười ba tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm lẻ năm đồng) tiền gốc, tiền lãi trong hạn 2.418.331.088 đồng (hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm ba mươi một ngàn không trăm tám mươi tám đồng), tiền lãi quá hạn 25.138.823 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi tám ngàn tám trăm hai mươi ba đồng), tiền lãi phạt 146.051.903 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu không trăm năm mươi một ngàn chín trăm lẻ ba đồng).

Ngoài ra, ông Lê Văn Q tiếp tục có nghĩa vụ trả toàn bộ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/16858808/HĐTD ngày 22-02-2022, Hợp đồng tín dụng số 02/2022/16858808/HĐTD ngày 21-10-2022 và Hợp đồng tín dụng số 01/2023/16858808/HĐTD ngày 02-06-2023 được ký kết giữa Ngân hàng T Việt Nam với ông Lê Văn Q kể từ ngày 30-03-2025 cho đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[2.2]. Trường hợp, ông Lê Văn Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng T Việt Nam thì Ngân hàng T Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo của 03 khoản vay trên để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo gồm:

+ Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 31 có diện tích 45.238,4 m² tọa lạc tại địa chỉ xã T, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 590187 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 01-11-2021, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 01866 và các tài sản gắn liền với đất đã, đang và sẽ hình thành trong tương lai.

+ Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 28 có diện tích 12.893,3 m² tọa lạc tại địa chỉ xã T, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 590186 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 01-11-2021, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 01865 và các tài sản gắn liền với đất đã, đang và sẽ hình thành trong tương lai.

[2.3]. Chi phí thẩm định: Ông Lê Văn Q phải chịu chi phí thẩm định 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), số tiền này Ngân hàng T Việt Nam đã nộp tạm ứng vì vậy ông Lê Văn Q phải hoàn trả lại cho Ngân hàng T Việt Nam số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

[2.4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn Q phải nộp số tiền 62.204.375 đồng (sáu mươi hai triệu hai trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 61.800.000 đồng (sáu mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số 0004721 ngày 21-11-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hương